| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hồng Hà
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Công Trọn
Ông Nguyễn Trường Hận

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Việt Xô là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 814/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1962; Cư trú: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh C (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1969; Cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị D (Diễm); Cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phi H trình bày:*

- Vào ngày 12/12/2016 (Ngày 14/11/2016 âl) ông đã cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà Phạm Thị D vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 60 ngày, mục đích vay mua xe tải để vận chuyển thức ăn thủy sản, giữa đôi bên có lập hợp đồng vay tiền.

- Ngày 02/12/2016 âl, vợ chồng ông C đã trả cho ông số tiền vốn là 200.000.000 đồng và trả lãi số tiền 7.200.000 đồng (Tiền lãi của 18 ngày). Việc trả vốn và lãi được ghi vào mặt sau của hợp đồng vay tiền.

- Hai tháng sau vợ chồng ông C tiếp tục trả cho ông số tiền vốn là 5.000.000 đồng. Do nhận tiền trên đường đi nên ông không làm biên nhận hoặc ghi vào mặt sau của hợp đồng vay tiền.

- Từ ngày 31/12/2016 (Ngày 03/12/2016 âl) đến nay vợ chồng ông C không trả vốn và lãi cho ông nữa. Số tiền vốn vợ chồng ông C còn nợ ông là 195.000.000 đồng.

- Nay ông yêu cầu vợ chồng ông C trả cho ông tiền vốn là 195.000.000 đồng và tiền lãi là 105.000.000 đồng (Tiền lãi từ ngày 31/12/2016 đến ngày 31/12/2022, theo mức lãi suất 0,75%/tháng).

*Đối với bị đơn ông Trần Văn C:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng ông C không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C về nội dung khởi kiện của ông H.

*Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng bà D không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà D về nội dung khởi kiện của ông H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà D.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H đòi bị đơn ông Trần Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D trả tổng số tiền 300.000.000 đồng. Trong đó, gốc là 195.000.000 đồng và lãi là 105.000.000 đồng (Tiền lãi từ ngày 31/12/2016 đến ngày 31/12/2022, theo mức lãi suất 0,75%/tháng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nợ gốc:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/12/2016 (Ngày 14/11/2016 âl) giữa ông Nguyễn Phi H và ông Trần Văn C, bà Phạm Thị D đã ký kết hợp đồng vay tiền với nhau. Theo đó, ông H cho vợ chồng ông C, bà D vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất: 3%/tháng, thời hạn vay: 60 ngày, mục đích vay: Mua xe tải để vận chuyển thức ăn thủy sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông C, bà D đã trả nợ gốc tổng số tiền 205.000.000 đồng; còn nợ lại số tiền 195.000.000 đồng.

Do vợ chồng ông C, bà D còn nợ ông H số tiền 195.000.000 đồng nên cần buộc vợ chồng ông C, bà D trả cho ông H số tiền này là phù hợp.

[2.2] Về nợ lãi:

Xét thấy, tại hợp đồng vay tiền đôi bên có thỏa thuận về việc trả lãi và thỏa thuận mức lãi suất là 3%/tháng. Nay ông H yêu cầu áp dụng mức lãi suất 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 31/12/2016 (Ngày ông C, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày 31/12/2022 (Ngày ông H khởi kiện tại Tòa án) là có lợi cho ông C, bà D và phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, số tiền lãi được xác định như sau: 195.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 72 tháng = 105.300.000 đồng. Ông H yêu cầu tính tròn thành 105.000.000 đồng là có lợi cho ông C, bà D nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông C và bà D trả cho ông H tổng số tiền 300.000.000 đồng (Trong đó, gốc là 195.000.000 đồng và lãi là 105.000.000 đồng).

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 15.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H.

Buộc ông Trần Văn C và bà Phạm Thị D (Diễm) trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

**2.** Về án phí:

- Ông Trần Văn C và bà Phạm Thị D (Diễm) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), chưa nộp.

- Ông Nguyễn Phi H không phải chịu án phí, đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định.

**3.** Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền (300.000.000 đồng), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Phi H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Trần Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D (Diễm) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Hồng Hà**